

TRẮC NGHIỆM SINH 12 BÀI 24 PHẦN 3 CÓ ĐÁP ÁN

Câu 1. Sự kiện không diễn ra ở đại cổ sinh là:

- A. Sự phát sinh của sinh vật nhân thực cổ nhất.
- B. Sự phát sinh lưỡng cư và côn trùng.
- C. Sự di chuyển đời sống từ nước lên cạn.
- D. Sự phát sinh thực vật có hạt.

Câu 2. Xét các nhân tố tiến hóa

(1). Đột biến

(2). Giao phối ngẫu nhiên

(3). Chọn lọc tự nhiên (CLTN)

(4). Các yếu tố ngẫu nhiên

(5). Di nhập gen

Số nhân tố có thể làm xuất hiện alen mới trong quần thể là

- A. 1
- B. 4
- C. 5
- D. 2

Câu 3. Cho các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng?

- (1). Quá trình tiến hóa nhỏ kết thúc khi có sự biến đổi về tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể**
- (2). Cơ quan tương đồng là các cơ quan có cùng nguồn gốc nhưng khác nhau về chức năng**
- (3). Quần thể là đơn vị nhỏ nhất có thể tiến hóa**
- (4). Cơ quan tương tự là các cơ quan có cùng chức năng nhưng nguồn gốc khác nhau**

- A. 4
- B. 3
- C. 1
- D. 2

Câu 4. Trong thí nghiệm của mình, Milơ và Urây đã mô phỏng khí quyển nguyên thủy của Trái Đất trong phòng thí nghiệm để tổng hợp hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ. hai ông đã sử dụng các khí

- A. H₂O, O₂, CH₄, N₂
- B. H₂O, CH₄, NH₃, H₂

C. H₂O, CO₂, CH₄, NH₃

D. H₂O, CO₂, CH₄, N₂

Câu 5. Đặc điểm nào dưới đây không đúng khi nói về Kỷ Đệ tam của đại Tân sinh?

A. Diện tích rừng bị thu hẹp, một số dạng vượn người chuyển xuống sống dưới mặt đất, các vùng đất trống, tiến hóa theo chiều hướng di chuyển bằng 2 chân, đứng thẳng và trở thành tổ tiên loài người.

B. Thực vật hạt kín phát triển mạnh, trở thành loài thức ăn phong phú cho các loài chim và thú.

C. Từ thú ăn sâu bọ đã tách thành bộ Linh trưởng, tới giữa kỷ các dạng vượn người đã phân bố rộng.

D. Các hóa thạch của loài Homo habilis được phát hiện chủ yếu trong các địa tầng của thời đại này.

Câu 6. Theo quan điểm của học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại, khẳng định nào dưới đây là chính xác?

A. Hình thành loài khác khu thường trải qua nhiều giai đoạn trung gian, có sự hình thành các nòi địa lý khác nhau, nếu thiết lập sự trao đổi dòng gen giữa 2 nòi, quá trình hình thành loài có thể bị dừng lại.

B. Các biến dị xuất hiện trong quần thể và được giao phối phát tán đi các cá thể, các cá thể hình thành kiểu gen thích nghi hoặc không thích nghi, do vậy cá thể được coi là đơn vị chọn lọc và là đơn vị tiến hóa.

C. Các quần thể sinh vật chỉ chịu tác động của chọn lọc tự nhiên khi các điều kiện của môi trường cũng như sinh vật có sự thay đổi.

D. Hầu hết các quá trình hình thành loài mới đều không có mối liên hệ trực tiếp đối với quá trình hình thành các đặc điểm thích nghi.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về giao phối không ngẫu nhiên?

A. Giao phối không ngẫu nhiên làm giảm tần số alen lặn có hại trong quần thể.

B. Giao phối không ngẫu nhiên có thể không làm thay đổi thành phần kiểu gen của một quần thể.

C. Giao phối không ngẫu nhiên có thể làm giảm tính đa dạng di truyền của quần thể.

D. Các hiện tượng tự phối, giao phối gần và giao phối có chọn lọc được xếp vào giao phối không ngẫu nhiên.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây về môi trường và nhân tố sinh thái là không đúng?

A. Môi trường cạn là nơi sống của phần lớn sinh vật trên Trái Đất.

B. Con người cũng được xem là môi trường sống của một số loài sinh vật khác.

C. Các nhân tố sinh thái tác động đồng thời và theo kiểu cộng gộp lên sinh vật.

D. Sinh vật có thể làm thay đổi tính chất của các nhân tố sinh thái.

Câu 9. Các sinh vật chuyển đời sống từ dưới nước lên cạn vào kỷ nào?

- A. Kỷ Cambri
- B. Kỷ Đêvôn
- C. Kỷ Silua
- D. Kỷ Ođôvic

Câu 10. Phát biểu nào sau đây không đúng về quá trình hình thành loài mới bằng con đường địa lý (hình thành loài khác khu vực địa lý)

- A. Điều kiện địa lý là nguyên nhân trực tiếp gây ra những biến đổi tương ứng trên cơ thể sinh vật, từ đó tạo thành loài mới
- B. Hình thành loài mới bằng con đường địa lý có thể xảy ra đối với các loài động vật có khả năng phát tán kém
- C. Hình thành loài mới bằng con đường địa lý diễn ra chậm chạp trong thời gian lịch sử lâu dài.
- D. Trong những điều kiện địa lý khác nhau, CLTN đã tích lũy các đột biến và các biến dị tổ hợp theo những hướng khác nhau.

Câu 11. Thời gian đầu, người ta dùng một loại hóa chất thì diệt được trên 90% sâu tơ hại bắp cải, nhưng sau nhiều lần phun thì hiệu quả diệt sâu của thuốc giảm hẳn. Hiện tượng trên có thể được giải thích như sau:

1. Khi tiếp xúc với hóa chất, sâu tơ đã xuất hiện alen kháng thuốc
 2. Sâu tơ đã hình thành khả năng kháng thuốc do xuất hiện đột biến kháng thuốc từ trước khi phun thuốc
 3. Khả năng kháng thuốc càng hoàn thiện do chọn lọc tự nhiên tích lũy các alen kháng thuốc ngày càng nhiều.
 4. Sâu tơ có tốc độ sinh sản nhanh nên thuốc trừ sâu không diệt hết được
- Có bao nhiêu giải thích đúng trong số các giải thích trên:**

- A. 3
- B. 2
- C. 1
- D. 4

Câu 12. Quá trình hình thành quần thể thích nghi diễn ra nhanh hay chậm phụ thuộc vào bao nhiêu yếu tố trong các yếu tố sau đây:

- 1 - Quá trình phát sinh và tích lũy các gen đột biến ở mỗi loài.
- 2 - Áp lực chọn lọc tự nhiên
- 3 - Hệ gen đơn bội hay lưỡng bội.

4 - Nguồn dinh dưỡng nhiều hay ít.

5 - Thời gian thế hệ ngắn hay dài.

- A. 3
- B. 2
- C. 5
- D. 4

Câu 13. Năm 1952, S.Milơ (S.Miller) thực hiện thí nghiệm tạo ra môi trường có thành phần hóa học giống khí quyển nguyên thủy và đặt trong điều kiện phóng điện liên tục một tuần, thu được các axit amin cùng các phân tử hữu cơ khác nhau. Kết quả thí nghiệm chứng minh:

- A. Các chất hữu cơ được hình thành từ chất vô cơ trong điều kiện khí quyển nguyên thủy của Trái Đất.
- B. Các chất hữu cơ được hình thành trong khí quyển nguyên thủy nhờ nguồn năng lượng sinh học.
- C. Các chất hữu cơ đầu tiên được hình thành trong khí quyển nguyên thủy của Trái Đất bằng con đường tổng hợp sinh học.
- D. Ngày nay các chất hữu cơ vẫn được hình thành phổ biến bằng con đường tổng hợp hóa học trong tự nhiên.

Câu 14. Một nhóm người trong một quần thể người đã di cư đến một hòn đảo và lập thành một quần thể người mới có tần số alen về nhóm máu khác biệt so với quần thể gốc ban đầu. Đây là ví dụ về kết quả của nhân tố tiến hóa

- A. Chọn lọc tự nhiên
- B. Đột biến
- C. Yếu tố ngẫu nhiên
- D. Di nhập gen

Câu 15. Khẳng định nào sau đây về tiến hóa nhỏ của học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại là đúng?

- A. Tiến hóa nhỏ kết thúc bằng sự hình thành loài mới được đánh dấu bằng sự xuất hiện của cách li sinh sản.
- B. Tiến hóa nhỏ xảy ra với từng cá thể của loài nên đơn vị tiến hóa là loài.
- C. Là quá trình hình thành các nhóm phân loại trên loài như chi, họ, bộ, lớp, ngành.
- D. Diễn ra trong không gian rộng và thời gian lịch sử dài, không thể tiến hành làm thực nghiệm.

Câu 16. Theo Dacuyn thì đối tượng của chọn lọc tự nhiên là

- A. Cá thể sinh vật.

- B. Dưới cá thể; cá thể và trên cá thể.
- C. Quần thể sinh vật.
- D. Cá thể và quần thể sinh vật.

Câu 17. Sự kiện nào sau đây không xuất hiện ở đại Cổ sinh?

- A. Sự phát sinh và phát triển của cây hạt trần.
- B. Sự phát sinh và phát triển của chim và thú.
- C. Sự phát sinh và phát triển của côn trùng.
- D. Sự phát sinh và phát triển của bò sát.

Câu 18. Quan điểm nào sau đây là quan điểm trong thuyết tiến hóa của Dacuyn?

- A. Cá thể và quần thể là đối tượng chính chịu tác động của chọn lọc tự nhiên.
- B. Biến dị cá thể phát sinh do biến dị đột biến và biến dị tổ hợp.
- C. Tiến hóa là quá trình biến đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể theo hướng thích nghi.
- D. Biến dị cá thể là nguồn nguyên liệu của chọn lọc tự nhiên.

Câu 19. Cho các thông tin về vai trò của các nhân tố tiến hoá như sau:

- (1) Trực tiếp làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể theo một hướng xác định.
 - (2) Không có khả năng tạo ra một đặc điểm mới cho quần thể.
 - (3) Có thể loại bỏ hoàn toàn một alen trội có hại ra khỏi quần thể.
 - (4) Có thể tác động ngay cả khi môi trường sống ổn định qua nhiều thế hệ.
 - (5) Có thể làm thay đổi tần số tương đối của alen và thành phần kiểu gen của quần thể tương đối nhanh.
 - (6) Có thể hình thành nhiều đặc điểm thích nghi khác nhau trong cùng quần thể.
- Có bao nhiêu thông tin đúng về chọn lọc tự nhiên?**

- A. 2
- B. 4
- C. 3
- D. 5

Câu 20. Điểm giống nhau chủ yếu giữa quan niệm của Dacuyn và quan niệm hiện đại là:

- A. Đều xem nguyên liệu tiến hóa là biến dị (đột biến, biến dị tổ hợp)
- B. Đều xem CLTN là nhân tố chính đóng vai trò chủ đạo trong tiến hóa nói chung cũng như hình thành tính thích nghi nói riêng.
- C. Đều xem kết quả của CLTN là sự phát triển ưu thế của sinh vật (cá thể hay quần thể) thích nghi.

D. Điều xem tiến hóa của sinh vật bắt buộc phải có đào thải

Câu 21. Tiến hóa lớn là quá trình:

- A. Biến đổi kiểu hình của quần thể dẫn tới sự hình thành loài mới.
- B. Biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể dẫn tới sự hình thành các nhóm phân loại trên loài.
- C. Hình thành loài mới.
- D. Hình thành các nhóm phân loại trên loài.

Câu 22. Cơ quan tương tự là những cơ quan:

- A. Cùng nguồn gốc, đảm nhiệm những chức phận giống nhau.
- B. Có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức phận giống nhau, có hình thái tương tự.
- C. Cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể cấu tạo giống nhau.
- D. Có nguồn gốc khác nhau, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.

Câu 23. Ở sinh vật lưỡng bội, các alen trội bị tác động của chọn lọc tự nhiên nhanh hơn các alen lặn vì:

- A. Alen trội dù ở trạng thái đồng hợp hay dị hợp đều biểu hiện ra kiểu hình.
- B. Các alen lặn ít ở trạng thái dị hợp.
- C. Các alen lặn có tần số đáng kể.
- D. Alen trội phổ biến ở thể đồng hợp.

Câu 24. Cho một số hiện tượng như sau:

- (1) Ngựa cái giao phối với lừa đực sinh ra con la không có khả năng sinh sản.
- (2) Các cây khác loài có cấu tạo khác nhau nên hạt phấn của loài cây này thường không thụ phấn cho hoa của các loài cây khác.
- (3) Trứng nhái thụ tinh với tinh trùng cóc tạo ra hợp tử nhưng hợp tử không phát triển
- (4) Các loài ruồi giấm khác nhau có tập tính giao phối khác nhau.

Những hiện tượng nào trên đây là biểu hiện của cách li sau hợp tử?

- A. (2) và (3)
- B. (1) và (4)
- C. (1) và (3)
- D. (2) và (4)

Câu 25. Phát biểu nào dưới đây về các sự kiện xảy ra trong giai đoạn tiến hóa hóa học là không đúng?

- A. Có sự tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ theo phương thức hóa học.

- B. Trong khí quyển nguyên thủy của quả đất chưa có oxi và nitơ.
- C. Do tác dụng của các nguồn năng lượng tự nhiên, từ các chất vô cơ đã hình thành nên các hợp chất hữu cơ đơn giản đến phức tạp như axit amin, nuclêotit.
- D. Quá trình hình thành các chất hữu cơ từ các chất vô cơ trong giai đoạn tiến hóa hóa học là giả thuyết và chưa được chứng minh bằng thực nghiệm.

Câu 26. Khi nói về bằng chứng giải phẫu so sánh, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Cơ quan tương đồng là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.
- B. Trong tiến hóa, các cơ quan tương đồng có ý nghĩa phản ánh nguồn gốc chung.
- C. Cơ quan tương tự là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức phận giống nhau và có hình thái tương tự nhau.
- D. Cơ quan thoái hóa là cơ quan hay đổi cấu tạo phù hợp với chức năng.

Câu 27. Trong tiến hóa, các cơ quan tương tự có ý nghĩa phản ánh:

- A. Sự tiến hóa phân li
- B. Sự tiến hóa đồng quy
- C. Sự tiến hóa song hành
- D. Nguồn gốc chung giữa các loài

Câu 28. Bằng chứng sinh học phân tử là những điểm giống và khác nhau giữa các loài về?

- A. Cấu tạo trong các nội quan
- B. Các giai đoạn phát triển phôi thai
- C. Trình tự các nucleotit trong các gen tương ứng
- D. Đặc điểm sinh học và biến cố địa chất

Câu 29. Thành phần axit amin ở chuỗi β -Hb ở người và tinh tinh giống nhau chứng tỏ 2 loài này có cùng nguồn. Đây là ví dụ về

- A. Bằng chứng giải phẫu so sánh
- B. Bằng chứng phôi sinh học
- C. Bằng chứng địa lí sinh vật học
- D. Bằng chứng tế bào học (hóa sinh)

Câu 30. Cấu tạo khác nhau về chi tiết các cơ quan tương đồng là do?

- A. Sự tiến hóa trong quá trình phát triển chung của loài
- B. CLTN đã diễn ra theo các hướng khác nhau
- C. Chúng có nguồn gốc khác nhau nhưng phát triển trong những điều kiện giống nhau.
- D. Thực hiện các chức phận giống nhau.

Câu 31. Cánh của dơi, vây ngực của cá voi, chân trước của mèo và tay người là?

- A. Cơ quan tương đồng, vì cùng nguồn gốc và có hình thái giống nhau
- B. Cơ quan tương tự, vì cùng nguồn gốc và có kiểu cấu tạo giải phẫu giống nhau
- C. Cơ quan tương đồng, vì cùng nguồn gốc và có kiểu cấu tạo giải phẫu giống nhau
- D. Cơ quan tương tự, vì cùng nguồn gốc và có hình thái giống nhau.

Câu 32. Khi nói về cơ quan tương đồng, có bao nhiêu nhận định sau đây là không đúng?

- (1) Sự tương đồng về nhiều đặc điểm giải phẫu giữa các loài là bằng chứng phản ánh sự tiến hóa phân li.
- (2) Cơ quan tương đồng phản ánh nguồn gốc chung.
- (3) Cơ quan tương đồng là những cơ quan có cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.
- (4) Nguyên nhân dẫn đến sự sai khác về chi tiết cấu tạo, hình thái giữa các cơ quan tương đồng là do chúng có nguồn gốc khác nhau.

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 33. Khi nói về bằng chứng sinh học phân tử, phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Sự tương đồng về nhiều đặc điểm ở cấp độ phân tử và tế bào cũng cho thấy các loài trên Trái Đất đều có chung tổ tiên.
- B. Những loài có quan hệ họ hàng càng gần thì trình tự các axit amin trong phân tử protein hay trình tự các nucleotit trong các gen tương ứng càng có xu hướng giống nhau và ngược lại.
- C. Phân tích trình tự các axit amin của các loại protein hay trình tự các nucleotit của các gen khác nhau ở các loài có thể cho ta biết mối quan hệ họ hàng giữa các loài.
- D. Các tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một loại mã di truyền, đều dùng cùng 20 loại axit amin để cấu tạo nên protein,... chứng tỏ chúng tiến hóa từ một tổ tiên chung.

Câu 34. Những bộ phận nào trong các bộ phận sau của cơ thể người gọi là cơ quan thoái hóa?

- (1) Trục tràng.
- (2) Ruột già.
- (3) Ruột thừa.

(4) Răng khôn.

(5) Xương cùng.

(6) Tai

A. (2), (3) và (5)

B. (2), (4) và (5)

C. (3), (4) và (5)

D. (4), (5) và (6)

Câu 35. Những bằng chứng tiến hóa chứng minh toàn bộ sinh giới ngày nay đều bắt nguồn từ một tổ tiên chung là?

A. Cơ quan tương đồng và cơ quan tương tự

B. Cơ quan tương đồng, cơ quan thoái hóa và cơ quan tương tự

C. Cơ quan tương đồng, cơ quan thoái hóa

D. Cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa

Câu 36. Xét các cặp cơ quan sau đây:

(1) Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người

(2) Gai xương rồng và lá cây mía

(3) Vòi hút của bướm và đôi hàm dưới của bọ cạp

(4) Mang cá và mang tôm

Các cặp cơ quan tương đồng là

A. (1), (2), (3).

B. (2),(3),(4).

C. (1),(2).

D. (1), (2), (4).

Câu 37. Ví dụ nào sau đây là cơ quan tương tự?

A. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của mèo

B. Xương cùng và ruột thừa của người

C. Lá đậu Hà Lan và gai xương rồng

D. Cánh chim và cánh côn trùng

Câu 38. Cơ quan nào dưới đây là cơ quan tương đồng:

A. Chân chuột chũi và chân dế chũi

B. Vây cá mập và cánh bướm

C. Mang cá và mang tôm

D. Tay người và vây cá voi

Câu 39. Khi nói về bằng chứng giải phẫu học so sánh, phát biểu nào sau đây sai?

A. Cơ quan tương đồng là những cơ quan có cùng kiểu cấu tạo.

- B. Cơ quan tương đồng là những cơ quan có cùng nguồn gốc.
- C. Cơ quan tương đồng là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau.
- D. Cơ quan thoái hoá cũng là cơ quan tương đồng.

Câu 40. Các nghiên cứu về giải phẫu cho thấy có nhiều loài sinh vật có nguồn gốc khác nhau và thuộc các bậc phân loại khác nhau nhưng do sống trong cùng một môi trường nên được chọn lọc tự nhiên tích lũy các biến dị theo một hướng. Bằng chứng nào sau đây phản ánh sự tiến hóa của sinh vật theo xu hướng đó:

- A. Trong hoa đực của cây đu đủ có 10 nhị, ở giữa hoa vẫn còn di tích của nhụy.
- B. Gai cây hoàng liên là biến dạng của lá, gai cây hoa hồng là do sự phát triển của biểu bì thân
- C. Chi trước của các loài động vật có xương sống có các xương phân bố theo thứ tự tương tự nhau.
- D. Gai xương rồng, tua cuốn của đậu Hà Lan đều là biến dạng của lá

Câu 41. Các cơ quan thoái hoá là?

- A. Cơ quan phát triển không đầy đủ ở cơ thể trưởng thành.
- B. Cơ quan thay đổi cấu tạo phù hợp với chức năng mới
- C. Cơ quan thay đổi cấu tạo
- D. Cơ quan biến mất hoàn toàn

Câu 42. Các cơ quan tương tự được hình thành ở các loài khác nhau là do:

- A. Các loài được hưởng cùng 1 loại gen từ loài tổ tiên
- B. Các loài sống trong điều kiện sống giống nhau
- C. Đột biến đã tạo ra các gen tương tự nhau ở các loài có cách sống giống nhau
- D. Chọn lọc tự nhiên đã duy trì các gen tương tự nhau ở các loài khác nhau

Câu 43. Bằng chứng tiến hóa nào cho thấy sự đa dạng và thích ứng của sinh giới:

- A. Bằng chứng phôi sinh học.
- B. Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- C. Bằng chứng sinh học phân tử.
- D. Bằng chứng tế bào học.

Câu 44. Cấu tạo khác nhau về chi tiết của các cơ quan tương đồng là do:

- A. Sự tiến hóa trong quá trình phát triển chung của loài
- B. Chọn lọc tự nhiên đã diễn ra theo các hướng khác nhau
- C. Chúng có nguồn gốc khác nhau nhưng phát triển trong những điều kiện giống nhau
- D. Thực hiện các chức phận giống nhau

Câu 45. Ý nào không phải là bằng chứng sinh học phân tử?

- A. Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của mọi gen của các loài.

- B. Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của prôtêin của các loài.
- C. Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của ADN của các loài.
- D. Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của mã di truyền của các loài.

Câu 46. Một số loài trong quá trình tiến hóa lại tiêu giảm một số cơ quan. Nguyên nhân nào giải thích đúng về hiện tượng này?

- A. Do môi trường sống thay đổi đã tạo ra những đột biến mới
- B. Sự tiêu giảm cơ quan giúp sinh vật thích nghi tốt hơn
- C. Có xu hướng tiến hóa quay về dạng tổ tiên
- D. Tất cả nguyên nhân đều đúng

Câu 47. Khi nói về các bằng chứng tiến hoá, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Các loài động vật có xương sống có các đặc điểm ở giai đoạn trưởng thành rất khác nhau thì không thể có các giai đoạn phát triển phôi giống nhau.
- B. Những cơ quan thực hiện các chức năng như nhau nhưng không được bắt nguồn từ một nguồn gốc được gọi là cơ quan tương đồng.
- C. Những cơ quan ở các loài khác nhau được bắt nguồn từ một cơ quan ở loài tổ tiên, mặc dù hiện tại các cơ quan này có thể thực hiện các chức năng rất khác nhau, được gọi là cơ quan tương tự.
- D. Cơ quan thoái hoá cũng là cơ quan tương đồng vì chúng được bắt nguồn từ một cơ quan ở một loài tổ tiên nhưng nay không còn chức năng hoặc chức năng bị tiêu giảm.

Câu 48. Trong các bằng chứng tiến hoá dưới đây, bằng chứng nào khác nhóm so với các bằng chứng còn lại

- A. Các axit amin trong chuỗi β - hemoglobin của người và tinh tinh
- B. Hoá thạch ốc biển được tìm thấy ở mỏ đá Hoàng Mai thuộc tỉnh Nghệ An
- C. Vây cá voi và cánh dơi có cấu tạo xương theo trình tự giống nhau
- D. Các loài sinh vật sử dụng khoảng 20 loại axit amin để cấu tạo nên các phân tử

Câu 49. Bằng chứng nào sau đây không được xem là bằng chứng sinh học phân tử?

- A. Prôtêin của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.
- B. ADN của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nuclêôtit.
- C. Mã di truyền của các loài sinh vật đều có đặc điểm giống nhau.
- D. Các cơ thể sống đều được cấu tạo bởi tế bào.

Câu 50. Đặc điểm nào sau đây là cơ quan thoái hoá ở người?

- A. Người có đuôi hoặc có nhiều đôi vú.
- B. Lồng ngực hẹp theo chiều lưng bụng.
- C. Ruột thừa, răng khôn.
- D. Tay (chi trước) ngắn hơn chân (chi sau).

Câu 51. Khi nói về các bằng chứng tiến hóa, có bao nhiêu phát biểu sau đây là sai?

- (1) Bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng tiến hóa trực tiếp vì có thể nghiên cứu được bằng thực nghiệm .
- (2) Cơ quan tương đồng chỉ phản ánh hướng tiến hóa phân li mà không phản ánh nguồn gốc chung của sinh giới
- (3) Tất cả các sinh vật từ virus, vi khuẩn tới động vật, thực vật đều cấu tạo từ tế bào nên bằng chứng tế bào học phản ánh nguồn gốc chung của sinh giới
- (4) Cơ quan tương tự là loại bằng chứng tiến hóa trực tiếp và không phản ánh nguồn gốc chung của sinh giới

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 52. Cho những kết luận sau:

- (1) Cơ quan tương đồng là những cơ quan có cùng kiểu cấu tạo.
 - (2) Vòi hút của bướm và đôi hàm dưới của bọ cạp là những cơ quan tương đồng.
 - (3) Cánh của chim và cánh của bướm là những cơ quan tương đồng.
 - (4) Cơ quan thoái hóa là một trường hợp của cơ quan tương đồng.
 - (5) Cơ quan tương tự phản ánh sự tiến hóa đồng quy.
- Số kết luận có nội dung đúng là:

- A. 3
- B. 4
- C. 2
- D. 1

Câu 53. Khi nói về các bằng chứng tiến hóa, trong những phát biểu sau đây, những phát biểu thuộc về cơ quan tương tự là:

- (1). Các cơ quan được bắt nguồn từ cùng một cơ quan ở loài tổ tiên mặc dù hiện tại, các cơ quan này có thể thực hiện các chức năng khác nhau.
- (2). Phản ánh sự tiến hóa đồng quy.
- (3). Cơ quan được bắt nguồn từ một cơ quan ở một loài tổ tiên nhưng nay không còn chức năng hoặc chức năng bị tiêu giảm.
- (4). Cánh chim và cánh ong
- (5). Ruột thừa ở người.
- (6). Chân trước của mèo, vây cá voi, cánh dơi, tay người
- (7). Phản ánh sự tiến hóa phân li.
- (8). Các cơ quan thực hiện các chức năng như nhau nhưng không được bắt nguồn

từ một nguồn gốc.

(9). Gai xương rồng và gai hoa hồng.

(10). Gai xương rồng và tua cuốn đậu Hà lan.

A. (2), (7), (9), (10).

B. (1), (2), (3), (4).

C. (2), (4), (8), (9).

D. (1), (5), (6), (7).

Câu 54. Trong số các cặp cơ quan sau, có bao nhiêu cặp cơ quan phản ánh nguồn gốc chung của các loài

I. Tua cuốn của đậu và gai xương rồng.

II. Chân đế dũi và chân chuột chũi.

III. Gai hoa hồng và gai cây hoàng liên.

IV. Ruột thừa ở người và ruột tịt ở động vật

A. 1

B. 3

C. 4

D. 2

Câu 55. Trong nghiên cứu lịch sử phát triển của sinh giới, hóa thạch có vai trò là

A. Xác định tuổi của hoá thạch bằng đồng vị phóng xạ

B. Bằng chứng gián tiếp về lịch sử phát triển của sinh giới

C. Xác định tuổi của hoá thạch có thể xác định tuổi của quả đất

D. Bằng chứng trực tiếp về lịch sử phát triển của sinh giới

Câu 56. Bằng chứng nào sau đây được xem là bằng chứng tiến hóa trực tiếp?

A. Di tích của thực vật sống trong các thời đại trước đã được tìm thấy trong các lớp than đá

B. Tất cả sinh vật từ đơn bào đến đa bào đều được cấu tạo từ tế bào

C. Chi trước của mèo và cánh của dơi có các xương phân bố tương tự nhau

D. Các axitamin trong chuỗi hêmôglobin của người và tinh tinh giống nhau

Câu 57. Bằng chứng tiến hóa trực tiếp có thể xác định loài nào xuất hiện trước, loài nào xuất hiện sau là

A. Bằng chứng sinh học phân tử

B. Bằng chứng tế bào học

C. Bằng chứng giải phẫu học so sánh

D. Bằng chứng hóa thạch

Câu 58. Bằng chứng tiến hóa trực tiếp có thể giúp chúng ta

- A. Xác định loài nào gần gũi với loài nào hơn
- B. Xác định loài nào xuất hiện trước, loài nào xuất hiện sau
- C. Xác định loài nào là tổ tiên của loài nào
- D. Cả 3 ý trên

Câu 59. Cho các dữ liệu sau:

- (1) Sinh vật bằng đá được tìm thấy trong lòng đất.
 - (2) Xác của các Pharaon trong kim tự tháp Ai Cập vẫn còn bảo quản tương đối nguyên vẹn.
 - (3) Xác sấu bộ được phủ kín trong nhựa hổ phách còn giữ nguyên màu sắc.
 - (4) Xác của voi mamut còn tươi trong lớp băng hà.
 - (5) Rìu bằng đá của người cổ đại.
- Có bao nhiêu dữ liệu được gọi là hóa thạch?**

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SINH 12 BÀI 24 PHẦN 3 CÓ ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 31	C
Câu 2	D	Câu 32	C
Câu 3	B	Câu 33	C
Câu 4	B	Câu 34	C
Câu 5	D	Câu 35	C
Câu 6	A	Câu 36	C
Câu 7	A	Câu 37	D
Câu 8	C	Câu 38	D

Câu 9	C	Câu 39	C
Câu 10	A	Câu 40	B
Câu 11	B	Câu 41	A
Câu 12	D	Câu 42	B
Câu 13	A	Câu 43	B
Câu 14	D	Câu 44	B
Câu 15	A	Câu 45	A
Câu 16	A	Câu 46	B
Câu 17	B	Câu 47	D
Câu 18	D	Câu 48	B
Câu 19	D	Câu 49	D
Câu 20	B	Câu 50	C
Câu 21	D	Câu 51	A
Câu 22	B	Câu 52	B
Câu 23	A	Câu 53	C
Câu 24	C	Câu 54	D
Câu 25	D	Câu 55	D
Câu 26	C	Câu 56	A

Câu 27	B	Câu 57	D
Câu 28	C	Câu 58	B
Câu 29	D	Câu 59	A
Câu 30	B		

